

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026 của Thống kê tỉnh Đồng Nai

TRƯỞNG THỐNG KÊ TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-CTK ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc giao Kế hoạch công tác và điểm thi đua năm 2026 đối với Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026 của Thống kê tỉnh Đồng Nai” gồm các ấn phẩm, chỉ tiêu

thống kê công bố định kỳ tháng, quý, năm và các sản phẩm không thường xuyên do các phòng thuộc cơ quan Thống kê tỉnh biên soạn, phổ biến trong năm 2026.

Điều 2. Căn cứ Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026, các phòng thuộc cơ quan Thống kê tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc việc biên soạn, phổ biến các thông tin thống kê thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo phổ biến theo đúng thời gian quy định; Phòng Thống kê Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026 của Thống kê tỉnh, định kỳ hàng quý báo cáo Lãnh đạo tình hình thực hiện Lịch phổ biến.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Thủ trưởng các phòng thuộc cơ quan Thống kê tỉnh và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TKTH&ĐN, CTK;
- Lãnh đạo TKT (để biết);
- Các Phòng thuộc Thống kê tỉnh Đồng Nai;
- Website Thống kê tỉnh (để công khai);
- Lưu: VT, TKTH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Cao Đăng Viễn

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2025

LỊCH PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2026 CỦA THỐNG KÊ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TKT ngày tháng 12 năm 2025 của Thống kê tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
A	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG				
I	Ấn phẩm				
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 năm 2026	Ước tính	02/03/2026		
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 năm 2026	Ước tính	02/05/2026		
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 năm 2026	Ước tính	02/06/2026		
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 năm 2026	Ước tính	02/08/2026		
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 năm 2026	Ước tính	02/09/2026		
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2026	Ước tính	02/11/2026		
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 năm 2026	Ước tính	02/12/2026		
II	Chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh				
1	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
2	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 01/2026	Thực hiện đến ngày 25/01/2026	02/02/2026		
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 02/2026	Thực hiện đến ngày 25/02/2026	02/03/2026		
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 3/2026	Thực hiện đến ngày 25/3/2026	02/04/2026		

Số TT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 4/2026	Thực hiện đến ngày 25/4/2026	02/05/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 5/2026	Thực hiện đến ngày 25/5/2026	02/06/2026		
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 6/2026	Thực hiện đến ngày 25/6/2026	02/07/2026		
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 7/2026	Thực hiện đến ngày 25/7/2026	02/08/2026		
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 8/2026	Thực hiện đến ngày 25/8/2026	02/09/2026		
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 9/2026	Thực hiện đến ngày 25/9/2026	02/10/2026		
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 10/2026	Thực hiện đến ngày 25/10/2026	02/11/2026		
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 11/2026	Thực hiện đến ngày 25/11/2026	02/12/2026		
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 12/2026	Thực hiện đến ngày 25/12/2026	02/01/2027		
3	Chi ngân sách địa phương tháng 01/2026	Thực hiện đến ngày 25/01/2026	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Chi ngân sách địa phương tháng 02/2026	Thực hiện đến ngày 25/02/2026	02/03/2026		
	Chi ngân sách địa phương tháng 3/2026	Thực hiện đến ngày 25/3/2026	02/04/2026		
	Chi ngân sách địa phương tháng 4/2026	Thực hiện đến ngày 25/4/2026	02/05/2026		
	Chi ngân sách địa phương tháng 5/2026	Thực hiện đến ngày 25/5/2026	02/06/2026		
	Chi ngân sách địa phương tháng 6/2026	Thực hiện đến ngày 25/6/2026	02/07/2026		
	Chi ngân sách địa phương tháng 7/2026	Thực hiện đến ngày 25/7/2026	02/08/2026		
	Chi ngân sách địa phương tháng 8/2026	Thực hiện đến ngày 25/8/2026	02/09/2026		
	Chi ngân sách địa phương tháng 9/2026	Thực hiện đến ngày 25/9/2026	02/10/2026		
	Chi ngân sách địa phương tháng 10/2026	Thực hiện đến ngày 25/10/2026	02/11/2026		
	Chi ngân sách địa phương tháng 11/2026	Thực hiện đến ngày 25/11/2026	02/12/2026		

Số TT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
	Chi ngân sách địa phương tháng 12/2026	Thực hiện đến ngày 25/12/2026	02/01/2027		
4	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
5	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Số lượng gia súc, gia cầm ước tính tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
6	Sản lượng thủy sản 01 tháng năm 2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng thủy sản 02 tháng năm 2026	Ước tính	02/03/2026		
	Sản lượng thủy sản 4 tháng năm 2026	Ước tính	02/05/2026		
	Sản lượng thủy sản 5 tháng năm 2026	Ước tính	02/06/2026		
	Sản lượng thủy sản 7 tháng năm 2026	Ước tính	02/08/2026		
	Sản lượng thủy sản 8 tháng năm 2026	Ước tính	02/09/2026		
	Sản lượng thủy sản 10 tháng năm 2026	Ước tính	02/11/2026		
	Sản lượng thủy sản 11 tháng năm 2026	Ước tính	02/12/2026		
7	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026		

Số TT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
8	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
9	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp thời điểm tháng 01/12/2026	Ước tính	02/01/2027		

Số TT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
10	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Dịch và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
11	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Dịch và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 03/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
12	Doanh thu dịch vụ khác tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Dịch và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		

Số TT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
13	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Dịch và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
14	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Dịch và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
15	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Dịch và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		

Số TT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
16	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Dịch và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 02/2026	Ước tính	02/03/2026		
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2026	Ước tính	02/04/2026		
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2026	Ước tính	02/05/2026		
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2026	Ước tính	02/06/2026		
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2026	Ước tính	02/08/2026		
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2026	Ước tính	02/09/2026		
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026		
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026		
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
17	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 01/2026	Sơ bộ	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 02/2026	Sơ bộ	02/03/2026		
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 3/2026	Sơ bộ	02/04/2026		
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 4/2026	Sơ bộ	02/05/2026		
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 5/2026	Sơ bộ	02/06/2026		
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 6/2026	Sơ bộ	02/07/2026		
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 7/2026	Sơ bộ	02/08/2026		
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 8/2026	Sơ bộ	02/09/2026		
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 9/2026	Sơ bộ	02/10/2026		
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 10/2026	Sơ bộ	02/11/2026		
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 11/2026	Sơ bộ	02/12/2026		
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 12/2026	Sơ bộ	02/01/2027		
18	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 01/2026	Sơ bộ	02/02/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 02/2026	Sơ bộ	02/03/2026		
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 3/2026	Sơ bộ	02/04/2026		
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 4/2026	Sơ bộ	02/05/2026		
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 5/2026	Sơ bộ	02/06/2026		
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 6/2026	Sơ bộ	02/07/2026		
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 7/2026	Sơ bộ	02/08/2026		
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 8/2026	Sơ bộ	02/09/2026		
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 9/2026	Sơ bộ	02/10/2026		

Số TT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 10/2026	Sơ bộ	02/11/2026		
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 11/2026	Sơ bộ	02/12/2026		
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 12/2026	Sơ bộ	02/01/2027		
B	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ				
I	Ấn phẩm				
1	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2026	Ước tính	02/04/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/07/2026		
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026		
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2026	Ước tính	02/01/2027		
2	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý I năm 2026		01/4/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	- Tốc độ tăng theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
	- Quy mô, cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý II năm 2026		01/7/2026		
	- Tốc độ tăng theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
	- Quy mô, cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý II năm 2026		01/10/2026		
	- Tốc độ tăng theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
	- Quy mô, cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý IV năm 2026		01/12/2026		
	- Tốc độ tăng theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
	- Quy mô, cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
3	Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Trong khoảng thời gian từ ngày 02-06/7/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội năm 2026	Ước tính	Trong khoảng thời gian từ ngày 02-06/01/2027		
4	Sản lượng thủy sản quý I và 3 tháng năm 2026	Ước tính	02/04/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng thủy sản quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/07/2026		
	Sản lượng thủy sản quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026		
	Sản lượng thủy sản quý IV và năm 2026	Ước tính	02/01/2027		
5	Chỉ số tiêu thụ và tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2026	Ước tính	02/04/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số tiêu thụ và tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Chỉ số tiêu thụ và tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý III/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Chỉ số tiêu thụ và tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV/2026	Ước tính	02/01/2027		

Số TT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
6	Xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2026 và dự báo quý II/2026	Ước tính	02/04/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2026 và dự báo quý III/2026	Ước tính	02/07/2026		
	Xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý III/2026 và dự báo quý IV/2026	Ước tính	02/10/2026		
	Xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV/2026 và dự báo quý I/2027	Ước tính	02/01/2027		
II	Chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh				
1	Lực lượng lao động quý I và 3 tháng năm 2026	Ước tính	02/04/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Lực lượng lao động quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/07/2026		
	Lực lượng lao động quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026		
	Lực lượng lao động quý IV và năm 2026	Ước tính	02/01/2027		
2	Số lao động đang làm việc quý I và 3 tháng năm 2026	Ước tính	02/04/2026		
	Số lao động đang làm việc quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/07/2026		
	Số lao động đang làm việc quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026		
	Số lao động đang làm việc quý IV và năm 2026	Ước tính	02/01/2027		
3	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý I và 3 tháng năm 2026	Ước tính	02/04/2026		
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/07/2026		
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026		
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý IV và năm 2026	Ước tính	02/01/2027		
4	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý I và 3 tháng năm 2026	Ước tính	02/04/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/07/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý IV và năm 2026	Ước tính	02/01/2027		
5	Số lượng gia súc, gia cầm và vật nuôi 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	02/07/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng sản phẩm chăn nuôi chia theo loại hình kinh tế	Ước tính	02/04/2026		
	Số lượng sản phẩm chăn nuôi 6 tháng	Ước tính	02/07/2026		
	Số lượng sản phẩm chăn nuôi kỳ 01/10	Ước tính	02/01/2027		
	Số lượng gia súc, gia cầm tháng 12/2026	Ước tính	02/01/2027		
6	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý IV và năm 2026	Ước tính	02/01/2027		
7	Diện tích, năng suất, sản lượng cây hằng năm				
	- Vụ đông xuân	Chính thức	02/9/2026		
		Ước tính	02/10/2026		
	- Vụ mùa	Sơ bộ	02/12/2026		

Số TT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
		Chính thức	02/02/2026		
8	Diện tích rừng trồng mới tập trung	Sơ bộ	02/01/2027		
	Sản lượng gỗ khai thác quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026		
	Sản lượng gỗ khai thác quý IV và năm 2026	Ước tính	02/01/2026		
C	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM				
I	Ấn phẩm				
1	Niên giám Thống kê tỉnh, thành phố năm 2025 (Năm 2024 số chính thức, năm 2025 số sơ bộ)	Chính thức/ Sơ bộ	30/6/2026	Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
			30/7/2026	Ấn phẩm	
II	Chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh				
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2026 (lần 1)		01/7/2026	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	- Tốc độ tăng theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
	- Quy mô, cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2026 (lần 2)		01/12/2026		
	- Tốc độ tăng theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
	- Quy mô, cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành kinh tế	Ước tính			
2	Kết quả sản xuất một số cây hàng năm chủ yếu	Ước tính	02/01/2027	Văn bản điện tử và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
3	Kết quả sản xuất một số cây lâu năm chủ yếu	Ước tính			
D	CÔNG BỐ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN	Khi có phát sinh			

(*) Nếu các mốc thời gian phổ biến trùng vào các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, thời hạn phổ biến sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Thông tin liên hệ:

Phòng Thống kê Tổng hợp, Thống kê tỉnh Đồng Nai
Địa chỉ: Số 528 đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 02513 822 419.

THỐNG KÊ TỈNH ĐỒNG NAI